BỘ Y TẾ
ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

DANH SÁCH THI HỌC PHẦN ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH
ĐỐI TƯỢNG: HỌC VIÊN CHUYÊN KHOA CẤP I KHÓA 2021-2023
NGÀY GIỜ THI: 13 giờ ngày 13/8/2022
ĐỊA ĐIỂM: Giảng đường 6B (Tòa nhà 15 tầng)

STT	Mã HV	Họ tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Số tờ	Ký tên
1	157211327	Nguyễn Quốc Danh	Nam	03/03/1991	Tiền Giang	Ngoại - Tiết niệu		
2	157211328	Đặng Văn Dễ	Nam	11/12/1992	Bình Định	Ngoại - Tiết niệu		
3	157211329	Hoàng Văn Hiệp	Nam	17/12/1992	Đắk Lắk	Ngoại - Tiết niệu		
4	157211330	Lê Trung Hiếu	Nam	01/08/1990	Quảng Trị	Ngoại - Tiết niệu		
5	157211331	Lê Hoàng Khải	Nam	28/09/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Ngoại - Tiết niệu		
6	157211332	Nguyễn Bá Quốc	Nam	1992	Thanh Hóa	Ngoại - Tiết niệu		
7	157211333	Hoàng Văn Sỹ	Nam	20/10/1994	Nghệ An	Ngoại - Tiết niệu		
8	157211334	Nguyễn Văn Thành	Nam	25/12/1990	Nghệ An	Ngoại - Tiết niệu		
9	157211335	Đinh Công Thịnh	Nam	30/08/1992	Đắk Lắk	Ngoại - Tiết niệu		
10	157211336	Đoàn Cường Thịnh	Nam	26/06/1993	Kon Tum	Ngoại - Tiết niệu		
11	157211337	Đỗ Thành Trung	Nam	28/04/1992	Bình Thuận	Ngoại - Tiết niệu		
12	157211338	Nguyễn Quốc Việt	Nam	15/01/1991	Quảng Nam	Ngoại - Tiết niệu		
13	157211339	Lê Thị Ánh	Nữ	19/08/1993	Đắk Lắk	Nhãn khoa		
14	157211340	Đoàn Nguyên Khánh Chi	Nữ	28/01/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Nhãn khoa		
15	157211341	Trần Thị Bích Hải	Nữ	29/04/1990	Bình Định	Nhãn khoa		
16	157211342	Hồ Minh Hải	Nam	25/09/1992	Nghệ An	Nhãn khoa		
17	157211343	Nguyễn Thị Kim Hoàng	Nữ	12/12/1991	Khánh Hòa	Nhãn khoa		
18	157211344	Nguyễn Vũ Ngọc Hương	Nữ	01/12/1994	Quảng Nam	Nhãn khoa		
19	157211345	Võ Ngọc Lợi	Nam	01/05/1990	Đắk Lắk	Nhãn khoa		
20	157211346	Nguyễn Hữu Mạnh	Nam	18/01/1994	Quảng Nam	Nhãn khoa		
21	157211347	Thái Hồng Tuyên	Nam	30/06/1993	Quảng Nam	Nhãn khoa		
22	157211348	Nguyễn Thị Phương Uyên	Nữ	31/10/1991	Đồng Tháp	Nhãn khoa		
23	357214600	Lê Thị Ngọc Bích	Nữ	30/05/1993	Kon Tum	Y học cổ truyền		
24	357214601	Trần Thị Ngọc Châu	Nữ	04/06/1993	Đồng Nai	Y học cổ truyền		
25	357214602	Phan Thị Ngọc Diễm	Nữ	26/03/1994	Quảng Nam	Y học cổ truyền		
26	357214603	La Hữu Đức	Nam	28/08/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Y học cổ truyền		
27	357214604	Lê Thị Thùy Dương	Nữ	29/12/1983	Đồng Tháp	Y học cổ truyền		
28	357214605	Lê Khải Hoàn	Nam	29/04/1980	Tp. Hồ Chí Minh	Y học cổ truyền		
29	357214606	Đào Ngọc Hùng	Nam	26/09/1995	Quảng Bình	Y học cổ truyền		
30	357214607	Nguyễn Thi Huyền	Nữ	13/02/1986	Thái Nguyên	Y học cổ truyền		
31	357214608	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	14/12/1982	Tp. Hồ Chí Minh	Y học cổ truyền		
32	357214609	Nguyễn Ngô Hồng Lâm	Nữ	24/09/1992	Phú Yên	Y học cổ truyền		

STT	Mã HV	Họ tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Số tờ	Ký tên
33	357214610	Phạm Thùy Linh	Nữ	26/01/1993	Bình Thuận	Y học cổ truyền		
34	357214611	Võ Ngọc Bảo My	Nữ	01/09/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Y học cổ truyền		
35	357214612	Ngô Hồng Nam	Nam	20/10/1987	Bạc Liêu	Y học cổ truyền		
36	357214613	Bùi Thị Yến Nhi	Nữ	03/09/1994	Lâm Đồng	Y học cổ truyền		
37	357214614	Huỳnh Ngọc Như	Nam	26/01/1992	Đồng Tháp	Y học cổ truyền		
38	357214615	Hoàng Thị Hồng Nhung	Nữ	28/10/1993	Hải Phòng	Y học cổ truyền		
39	357214616	Nguyễn An Pháp	Nam	25/12/1994	Long An	Y học cổ truyền		
40	357214617	Nguyễn Thị Phương	Nữ	12/09/1991	Thanh Hóa	Y học cổ truyền		
41	357214618	Võ Thị Ngọc Quế	Nữ	26/04/1993	Tiền Giang	Y học cổ truyền		
42	357214619	Phạm Văn Thắng	Nam	05/11/1990	Phú Yên	Y học cổ truyền		
43	357214620	Nguyễn Thị Thu Thanh	Nữ	14/04/1990	Bình Dương	Y học cổ truyền		
44	357214621	Trần Thị Mai Thanh	Nữ	01/01/1987	Bạc Liêu	Y học cổ truyền		
45	357214622	Trần Vĩnh Thanh	Nam	05/10/1984	Bình Thuận	Y học cổ truyền		
46	357214623	Trần Thị Phương Thảo	Nữ	28/08/1994	Lâm Đồng	Y học cổ truyền		
47	357214624	Vũ Thị Thương Thương	Nữ	06/09/1993	Đắk Lắk	Y học cổ truyền		
48	357214625	Ngô Thanh Thúy	Nữ	17/12/1981	Bạc Liêu	Y học cổ truyền		
49	357214626	Hồ Hồng Thủy	Nữ	06/04/1988	Tp. Hồ Chí Minh	Y học cổ truyền		
50	357214627	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	13/04/1990	Vĩnh Phúc	Y học cổ truyền		
51	357214628	Võ Thị Minh Triều	Nữ	09/03/1985	Tp. Hồ Chí Minh	Y học cổ truyền		
52	357214629	Trần Thị Nhị Trinh	Nữ	24/12/1984	Bến Tre	Y học cổ truyền		
53	357214630	Ngô Khắc Trung	Nam	02/07/1984	Đồng Tháp	Y học cổ truyền		
54	357214631	Nguyễn Thị Cẩm Vân	Nữ	30/05/1992	Đồng Nai	Y học cổ truyền		
55	157211451	Đặng Hoài An	Nam	09/03/1993	Trà Vinh	Nội khoa		
56	157211452	Nguyễn Cẩn Quốc Anh	Nam	21/10/1995	Bến Tre	Nội khoa		
57	157211453	Nguyễn Thảo Tùng Anh	Nữ	13/05/1995	Tây Ninh	Nội khoa		
58	157211454	Phan Võ Trúc Anh	Nữ	02/04/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa		
59	157211455	Trần Văn Cảnh	Nam	24/08/1993	Trà Vinh	Nội khoa		
60	157211456	Nguyễn Thị Lệ Chi	Nữ	21/10/1994	Thừa Thiên Huế	Nội khoa		
61	157211457	Nguyễn Hoài Chiến	Nam	04/04/1994	Quảng Ngãi	Nội khoa		
62	157211458	Võ Thị Kiều Chinh	Nữ	11/03/1994	Tiền Giang	Nội khoa		
63	157211459	Mai Hùng Cường	Nam	10/06/1991	Quảng Ngãi	Nội khoa		
64	157211460	Võ Tấn Đạt	Nam	18/01/1994	Đồng Tháp	Nội khoa		
65	157211461	Hoàng Thị Đức	Nữ	15/12/1992	Gia Lai	Nội khoa		
66	157211462	Nguyễn Thị Kim Dung	Nữ	27/04/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa		
67	157211463	Nguyễn Thị Trúc Giang	Nữ	04/10/1994	Bến Tre	Nội khoa		
68	157211464	Trần Quang Hảo	Nam	06/10/1992	Đắk Lắk	Nội khoa		

STT	Mã HV	Họ tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Số tờ	Ký tên
69	157211465	Triệu Thị Huệ	Nữ	23/07/1992	Lâm Đồng	Nội khoa		
70	157211466	Nguyễn Văn Hùng	Nam	16/12/1993	Nghệ An	Nội khoa		
71	157211467	Lê Nguyễn Thanh Huyền	Nữ	12/06/1993	Quảng Nam	Nội khoa		
72	157211468	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ	19/11/1993	Thừa Thiên Huế	Nội khoa		
73	157211469	Nguyễn Thị Kiều	Nữ	02/06/1995	Bình Định	Nội khoa		
74	157211470	Nguyễn Thị Kim	Nữ	19/01/1994	An Giang	Nội khoa		
75	157211471	Nguyễn Hoàng Linh	Nam	21/04/1993	Long An	Nội khoa		
76	157211472	Trần Thị Mỹ Linh	Nữ	25/07/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa		
77	157211473	Đỗ Duy Long	Nam	08/08/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa		
78	157211474	Nguyễn Khắc Lữ	Nam	15/09/1992	Trà Vinh	Nội khoa		
79	157211475	Nguyễn Thị Mụi	Nữ	11/01/1992	Bến Tre	Nội khoa		
80	157211476	Lê Minh Trí Nghĩa	Nam	13/05/1991	Lâm Đồng	Nội khoa		
81	157211477	Nguyễn Hữu Nghĩa	Nam	11/07/1993	Tiền Giang	Nội khoa		
82	157211478	Trương Hữu Nghĩa	Nam	01/09/1994	Đà Nẵng	Nội khoa		
83	157211479	Hoàng Cao Nguyên	Nam	08/04/1992	Đắk Lắk	Nội khoa		
84	157211480	Phạm Viết Nhã	Nam	20/11/1993	Quảng Ngãi	Nội khoa		
85	157211481	Phạm Minh Nhật	Nam	12/11/1994	An Giang	Nội khoa		
86	157211482	Bùi Yến Nhi	Nữ	20/08/1993	Phú Yên	Nội khoa		
87	157211483	Đỗ Đăng Như	Nữ	22/11/1993	Tây Ninh	Nội khoa		
88	157211484	Nguyễn Quý Nhung	Nữ	07/02/1993	Đắk Lắk	Nội khoa		
89	157211485	Trương Huỳnh Tấn Phú	Nam	10/06/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa		
90	157211486	Nguyễn Thanh Phúc	Nam	20/04/1993	Quảng Nam	Nội khoa		
91	157211487	Trần Thị Diễm Phương	Nữ	04/09/1993	Lâm Đồng	Nội khoa		
92	157211488	Nguyễn Thị Mỹ Phượng	Nữ	01/05/1993	Nam Định	Nội khoa		
93	157211489	Nguyễn Xuân Quỳnh	Nữ	26/11/1993	Đồng Tháp	Nội khoa		
94	157211490	Nguyễn Khắc Tuấn Tài	Nam	27/12/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa		
95	157211491	Lê Quang Thái	Nam	08/08/1995	Bến Tre	Nội khoa		
96	157211492	Phạm Thị Thắm	Nữ	21/11/1992	Thừa Thiên Huế	Nội khoa		
97	157211493	Lê Thị Hoài Thương	Nữ	08/05/1993	Kon Tum	Nội khoa		
98	157211494	Ung Nho Thưởng	Nam	20/02/1990	Quảng Nam	Nội khoa		
99	157211495	Văn Thị Bích Thúy	Nữ	29/09/1995	Quảng Nam	Nội khoa		
100	157211496	Phạm Thị Ngọc Thủy Tiên	Nữ	02/09/1993	Quảng Ngãi	Nội khoa		
101	157211497	Võ Vân Tiến	Nam	21/03/1993	Bến Tre	Nội khoa		
102	157211498	Nguyễn Thị Minh Trang	Nữ	28/09/1994	Đắk Lắk	Nội khoa		
103	157211499	Dương Minh Triết	Nam	04/01/1994	Đồng Nai	Nội khoa		
104	157211500	Hồ Thanh Trúc	Nữ	20/07/1994	Quảng Nam	Nội khoa		

STT	Mã HV	Họ tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Số tờ	Ký tên
105	157211501	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	Nữ	22/09/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa		
106	157211502	Nguyễn Thị Trúc	Nữ	19/05/1991	Thanh Hóa	Nội khoa		
107	157211503	Đỗ Anh Tuấn	Nam	27/07/1993	Quảng Ngãi	Nội khoa		
108	157211504	Nguyễn Thanh Huyền Vân	Nữ	05/11/1995	Kiên Giang	Nội khoa		
109	157211505	Trần Khánh Vân	Nữ	29/06/1995	Quảng Nam	Nội khoa		
110	157211506	Trương Thị Tường Vi	Nữ	02/02/1994	Quảng Nam	Nội khoa		
111	157211507	Lê Quang Vinh	Nam	04/10/1984	Đồng Nai	Nội khoa		
112	157211508	Trần Đức Vinh	Nam	26/09/1994	Bến Tre	Nội khoa		
113	157211509	Huỳnh Anh Vũ	Nam	14/03/1989	Quảng Ngãi	Nội khoa		
114	157211510	Võ Khôi Vũ	Nam	01/02/1991	Bình Định	Nội khoa		

Ấn định danh sách 114 học viên

TRƯỞNG BỘ MÔN NGOẠI NGỮ

Hiện diện:

Vắng mặt:

ThS. Đào Thị Thanh Hiền

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2